

PHỤ LỤC 13

KẾ HOẠCH HỌC TẬP NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH TỪ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (VĂN BẢNG 2)

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1773 /TB-ĐHTĐHN ngày 5/11/2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng tiết	Số tiết		Tự chọn	Điều kiện tiên quyết	Học phần được thay thế (nếu có)	Tiến trình thực hiện (Dự kiến)	Ghi chú
					LT	TH					
1	30LVN004	Tâm lí học sư phạm - Giáo dục học 2 (THCS+THPT)	3	60	30	30		30LVN001	Tâm lí học lứa tuổi học sinh Trung học - 30TRA165	1	
2	30MAT049	Nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành môn Toán	3	60	30	30				1	
3	30MAT021	Đại số sơ cấp	3	45	45	0				1	
4	Tự chọn chuyên ngành 1 (chọn 1 trong 3 học phần)		3								
4.1	30MAT124	Lịch sử Toán	3	45	45	0	4			1	
4.2	30MAT125	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	3	45	45	0	4	30MAT050		1	
4.3	30MAT126	Sử dụng các phần mềm trong dạy học toán	3	45	45	0	4		Sử dụng các phần mềm trong dạy học toán - 30MAT028	1	
	Tổng		12								
5	Tự chọn chuyên ngành 2 (chọn 1 trong 3 học phần)		3							2	
5.1	30MAT014	Hàm biến phức	3	45	45	0	5	30MAT047	Hàm biến phức - 30MAT014	2	
5.2	30MAT114	Giải tích số	3	45	45	0	5	30MAT047	Giải tích số - 30MAT032	2	
5.3	30MAT115	Quy hoạch tuyến tính	3	45	45	0	5		Quy hoạch tuyến tính - 30MAT023	2	
6	30MAT057	Phương pháp dạy học các nội dung cụ thể môn Toán 1	3	60	30	30				2	
7	30MAT138	Hình học sơ cấp	2	30	30	0				2	
8	30LVN008	Nghiệp vụ sư phạm (THCS+THPT)	3	60	30	30		30LVN001	Nghiệp vụ sư phạm 2 - 30TRA064	2	
9	30MAT048	Tiếng Anh chuyên ngành Sư phạm Toán học	3	60	30	30			Tiếng Anh chuyên ngành - 30MAT015	2	
	Tổng		14								
10	Tự chọn chuyên ngành 3 (chọn 1 trong 3 học phần)		3								
10.1	30MAT116	Hình học cao cấp 2	3	45	45	0	6	30MAT046		3	
10.2	30MAT117	Hình học vi phân	3	45	45	0	6	30MAT046		3	
10.3	30MAT123	Phép biến hình và ứng dụng trong giải toán hình học	3	45	45	0	6			3	

11	30MAT132	Thống kê ứng dụng	3	45	45	0		30MAT112		3	
12	30MAT059	Tô pô - độ đo - tích phân	3	45	45	0		30MAT047		3	
13	30MAT112	Lý Thuyết Xác suất	3	45	45	0		30MAT003		3	
	Tổng		12								
14	30MAT058	Phương pháp dạy học các nội dung cụ thể môn Toán 2	3	60	30	30		30MAT050		4	
15	Tự chọn chuyên ngành 4 (chọn 1 trong 3 học phần)		3								
15.1	30MAT127	Mở rộng trường và lý thuyết galoa	3	45	45	0	7	30MAT004	Mở rộng trường và lý thuyết galoa - 30MAT036	4	
15.2	30MAT128	Lý thuyết số	3	45	45	0	7	30MAT004		4	
15.3	30MAT129	Nhập môn Lý thuyết ngôn ngữ nhóm	3	45	45	0	7	30MAT004		4	
16	30TRA087	Thực tập Sư phạm	4	120	0	120		30LVN004		4	
17	30MAT026	Giải tích hàm	3	45	45	0		30MAT047		4	
	Tổng		13								
18	30TRA086	Thực tập tốt nghiệp	5	150	0	150		CĐR Ngoại ngữ		5	
19	30MAT133	Khóa luận tốt nghiệp	9	270	0	270		30MAT045		5	
	Học phần thay thế KLTN									5	
20	Học phần 1 (Chọn 1 trong 2 học phần)		3								
20.1	30MAT134	Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực	3	30	30	0	8			5	
20.2	30MAT135	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng	3	45	45	0	8			5	
21	Học phần 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)		3								
21.1	30MAT040	Dạy học phân hóa phần đại số	3	45	45	0	9	30MAT021		5	
21.2	30MAT136	Một số chuyên đề nâng cao về dãy số và hàm số	3	45	45	0	9	30MAT003		5	
22	Học phần 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)		3								
22.1	30MAT041	Dạy học phân hóa phần hình học	3	45	45	0	10	30MAT138		5	
22.2	30MAT137	Hình học tổ hợp	3	45	45	0	10			5	
	Tổng		14								
	Tổng thời lượng chương trình		65								